

Số: 01/2025/QĐST -HNGĐ

Cao Phong, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu xác định cha cho con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG - TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Thư ký phiên họp: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc yêu cầu “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Anh Bùi Minh T**, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Chị Bùi Thị K**, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Xóm Trọ Ngoài 1, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

(Anh Trọng, chị K có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là anh Bùi Minh T trình bày:

Năm 2023 anh có quen biết và có mối quan hệ với chị Bùi Thị K trú tại xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình, sau một thời gian tìm hiểu hai bên nảy sinh tình cảm, tuy nhiên thời điểm đó chị K vẫn đang có quan hệ hôn nhân với anh Bùi Văn H trú tại xóm Q, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình, giữa chị K và anh H có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân, anh T và chị K thường xuyên qua lại với nhau và chị K đã có thai.

Tháng 3 năm 2024 chị K đã ly hôn với anh H, đến tháng 5 năm 2024 anh T và chị K kết hôn với nhau.

Ngày 02/12/2024 chị K sinh con và dự định đặt tên là Bùi Bảo A, tuy nhiên đến nay anh T và chị K chưa thực hiện được thủ tục khai sinh cho con vì lý do chị K mang thai cháu Bảo A trong thời kỳ hôn nhân trước đó.

Nay anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của cháu Bùi Bảo A sinh ngày 02/12/2024 để anh T có quyền được khai sinh cho con đảm bảo quyền lợi của trẻ em cũng như các quyền công dân theo quy định pháp luật. Để xác định mối quan hệ huyết thống, đảm bảo quyền nghĩa vụ của cha đối với con theo luật định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị K trình bày tại bản tự khai:

Năm 2023 chị có quen biết và có mối quan hệ với anh Bùi Minh T trú tại xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình, sau một thời gian tìm hiểu hai bên nảy sinh tình cảm, tuy nhiên thời điểm chị vẫn đang có chồng là anh Bùi Văn H trú tại xóm Q, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình, giữa chị và anh H có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai chính vì vậy chị đã quen biết và có tình cảm với anh T và chị đã có thai với anh T.

Tháng 3 năm 2024 chị và anh H đã giải quyết ly hôn tại TAND huyện Lạc Sơn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 23/2024/QĐCNTTLH và đến tháng 5 năm 2024 chị và anh T kết hôn với nhau.

Ngày 02/12/2024 chị K sinh con và dự định đặt tên con là Bùi Bảo A, tuy nhiên đến nay chị và anh T chưa thực hiện được thủ tục khai sinh cho con vì chị mang thai cháu Bảo A trong thời kỳ hôn nhân trước đó với anh H.

Nay anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của cháu Bùi Bảo A sinh ngày 02/12/2024 chị đồng ý và mong Tòa xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ việc, thu thập chứng cứ, chuẩn bị mở phiên họp và Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán chủ trì phiên họp, Thư ký phiên họp thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 29, 35, 39, , 361, 367, 369 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Minh T về việc xác định cha cho con chưa thành niên. Xác định anh Bùi Minh T là cha của cháu Bùi Bảo A (*tên khai sinh*

dự kiến) sinh ngày 02/12/2024 tại Trung tâm y tế huyện C; anh T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết yêu cầu:

Đây là vụ việc Hôn nhân gia đình về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình; người yêu cầu có nơi cư trú tại huyện C do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình. Người yêu cầu đã nộp đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên việc thụ lý giải quyết vụ việc là đúng quy định các Điều 362, 363, 365 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ việc, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự cho đương sự theo quy định.

Tại phiên họp, anh Bùi Minh T, chị Bùi Thị K có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367, khoản 2 điều 369 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Anh Bùi Minh T và chị Bùi Thị K có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2023, khi đó chị K chưa ly hôn với anh Bùi Văn H. Ngày 27/3/2024 chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 23/2024/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Ngày 02/12/2024 chị K sinh con và dự định đặt tên con là Bùi Bảo A (*theo Giấy chứng sinh số 171, quyển số 01 ngày 09/12/2024 của Trung tâm y tế huyện C*). Như vậy, cháu Bùi Bảo A được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn H. Theo khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình thì phải xác định cháu Bùi Bảo A là con chung của chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn H. Vì vậy anh Bùi Minh T chưa thực hiện được thủ tục khai sinh cho con với tên người cha là Bùi Minh T.

Để có cơ sở xác định cháu Bùi Bảo A là con đẻ của anh Bùi Minh T, anh T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong ra quyết định trưng cầu giám định ADN giữa anh và cháu Bùi Bảo A.

Tòa án đã thực hiện việc thu thập các tài liệu chứng cứ và trưng cầu giám định ADN. Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số 5585.VCJ/25/ADN ngày 16/01/2025 của Công ty cổ phần C đối anh Bùi Minh T, sinh năm, 1997; ĐKHK: Xóm T, xã N,

huyện C, tỉnh Hòa Bình và cháu Bùi Bảo A (*tên dự định đặt*), giới tính: Nam sinh hồi 14h50' ngày 02/12/2024 (*theo Giấy chứng sinh số 171, quyển số 01 do Trung tâm y tế huyện C cấp ngày 09/12/2024*), kết luận: “*Bùi Minh T có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến Bùi Bảo A, độ tin cậy >99,9999%*”.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN ngày 16/1/2025 của Công ty cổ phần C, xác định anh Bùi Minh T và cháu Bùi Bảo A, sinh ngày 02/12/2024 (giới tính: nam) có quan hệ huyết thống Cha - con, nên yêu cầu của anh Bùi Minh T được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng:

Anh T yêu cầu xác nhận cha cho con dưới 18 tuổi nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Về chi phí tố tụng thực hiện việc giám định: Anh Bùi Minh T tự nguyện chịu và đã nộp xong chi phí giám định nên Tòa án ghi nhận.

[5] Chị Bùi Thị K là người có quyền và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến phản đối hay tranh chấp gì đối với yêu cầu của anh T, đồng ý với yêu cầu xác nhận cha cho con giữa anh T và cháu Bảo A.

Việc cải chính lại hộ tịch của người được Tòa án xác định là Cha - con được thực hiện sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với UBND có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký khai sinh và hộ tịch theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 366, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 88, khoản 1 điều 89, điều 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của **anh Bùi Minh T** về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*”.

Tuyên bố: Anh Bùi Minh T; sinh năm 1997; CCCD số: 017097007630 do Cục Q về TTXH cấp ngày 06/8/2023; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình là cha đẻ của người có tên dự kiến Bùi Bảo A sinh ngày 02/12/2024 theo Giấy chứng sinh số 171, quyển số 01 do Trung tâm y tế huyện C cấp ngày 09/12/2024.

Anh Bùi Minh T có các quyền và nghĩa vụ của cha đối với cháu Bùi Bảo A theo quy định của pháp luật. Anh T có quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các giấy tờ thủ tục liên quan đến hộ tịch của cháu Bùi Bảo A.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Minh T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Chi phí giám định gen (ADN): Anh Bùi Minh T đã tự nguyện chịu và nộp xong chi phí giám định.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CP;
- VKSND tỉnh HB;
- TAND tỉnh HB;
- UBND xã Nam Phong;
- THA dân sự huyện CP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thu Hà